

LUẬT THẬP TỤNG

QUYẾN 20

VI-MỘT TRĂM LẺ BẢY PHÁP CHÚNG HỌC (Tiếp Theo):

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó vua Ba-tư-nặc lập pháp như sau: “Nếu Phật ở Kỳ hoàn, ta sẽ hằng ngày đến viếng thăm”; cho nên khi nghe Phật ở Kỳ hoàn, vua liền bảo người đánh xe chuẩn bị xa giá, người đánh xe vâng linh lo chuẩn bị xa giá rồi đến bạch vua tự biết thời, vua liền lên xe ra khỏi thành đến Kỳ hoàn. Lúc đó vua ngồi trên xe, Lục quân nói pháp cho vua nghe về sắc vô thường, thọ tưởng hành thức đều vô thường. Có Tỳ kheo thiểu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo đi bộ ở dưới lại nói pháp cho người ngồi trên xe nghe”, quở trách rồi đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo:

1. Từ nay người không bình đi xe, Tỳ kheo không nên vì nói pháp, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người không bình đi xe nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm. Lúc đó vua đi phía trước, Lục quân đi ở phía sau nói pháp cho vua nghe về sắc vô thường, thọ tưởng hành thức đều vô thường. Phật bảo các Tỳ kheo:

2. Từ nay người không bình đi phía trước, Tỳ kheo không được đi ở phía sau vì nói pháp, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo đi ở phía sau nói pháp cho người không bình đi phía trước nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình đi phía trước nghe thì không phạm.

Lúc đó vua đi đường giữa, Lục quân Tỳ kheo đi trên lề đường nói pháp cho vua nghe về sắc vô thường, thọ tưởng hành thức đều vô thường. Phật bảo các Tỳ kheo:

3. Từ nay người không bình đi ở đường giữa, Tỳ kheo không được đi trên lề đường nói pháp cho nghe, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo đi trên lề đường nói pháp cho người không bình đi ở đường giữa nghe thì

phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm. Hành pháp của vua là đi đâu, thị vệ thường mang theo giưỡng chõng để tùy dùng, lúc đó vua ngồi trên giưỡng, Lục quần đứng nói pháp cho vua nghe về sắc vô thường, thọ tưởng hành thức đều vô thường. Phật bảo các Tỳ kheo:

4. Từ nay người không bình ngồi, Tỳ kheo không được đứng nói pháp cho nghe, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo đứng nói pháp cho người không bình ngồi nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Vua đối với Lục quần Tỳ kheo không có tâm cung kính nhiều nên để Lục quần ngồi ở tòa thấp, mình ngồi trên tòa cao. Lục quần ngồi ở tòa thấp nói pháp cho vua nghe về sắc vô thường, thọ tưởng hành thức đều vô thường. Phật bảo các Tỳ kheo:

5. Từ nay người không bình ngồi ở tòa cao, Tỳ kheo ngồi ở tòa thấp không được vì nói pháp, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo ngồi ở tòa thấp nói pháp cho người không bình ngồi ở tòa cao nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Thân vua vốn to lớn nên ngồi lâu liền nằm, lúc đó Lục quần ngồi nói pháp cho vua nghe về sắc vô thường ... Phật bảo các Tỳ kheo:

6. Từ nay người không bình nằm, Tỳ kheo ngồi không nên vì nói pháp, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo ngồi nói pháp cho người không bình nằm nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Có lúc vua trùm đầu, Lục quần lại nói pháp cho vua nghe về sắc vô thường... Phật bảo các Tỳ kheo:

7. Từ nay không được nói pháp cho người trùm đầu nghe, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người không bình trùm đầu nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Có lúc vua quấn khăn trên đầu, Lục quần lại vì nói pháp nên Phật bảo:

8. Từ nay không được nói pháp cho người quấn khăn trên đầu nghe, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người không bình quấn khăn trên đầu nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Có lúc vua đang choàng vai người khác, Lục quần lại vì nói pháp nên Phật bảo:

9. Từ nay không được nói pháp cho người đang choàng vai người

khác nghe, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người đang choàng vai người khác nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Có lúc vua đang chống nạnh, Lục quần lại vì nói pháp nên Phật bảo:

10. Từ nay không được nói pháp cho người đang chống nạnh nghe, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người không bình đang chống nạnh nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Có lúc vua mặc y lật ngược sang hai bên, Lục quần lại vì nói pháp nên Phật bảo:

11. Từ nay không được nói pháp cho người mặc y lật ngược sáng hai bên, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người không bình mặc y lật ngược sang hai bên thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Có lúc vua mặc y vắt qua một bên, Lục quần lại vì nói pháp nên Phật bảo:

12. Từ nay không được nói pháp cho người mặc y vắt qua một bên, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người không bình mặc y vắt qua một bên thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Có lúc vua dùng y phủ qua vai phải rồi phủ choàng qua vai trái, Lục quần lại vì nói pháp nên Phật bảo:

13. Từ nay không được nói pháp cho người lấy y phủ qua vai phải rồi phủ choàng qua vai trái nghe, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người không bình lấy y phủ qua vai phải rồi phủ choàng qua vai trái nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Có lúc vua đang mang giày da, Lục quần lại vì nói pháp nên Phật bảo:

14. Từ nay không được nói pháp cho người đang mang giày da nghe, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người không bình đang mang giày da nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Có lúc vua đang mang guốc, Lục quần lại vì nói pháp nên Phật bảo:

15. Từ nay không được nói pháp cho người đang mang guốc nghe, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người không bình đang

mang guốc nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Lúc đó Phật đang thuyết pháp cho trăm ngàn vạn chúng đang cung kính vây quanh, các quyến thuộc của vua Ba-tư-nặc có người đang cầm trượng, có người cầm dao, có người cầm mâu, có người cầm thuẫn, có người cầm cung tên, có người cầm lọng..., Lục quần Tỳ kheo nói pháp riêng cho từng người nghe. Trong chúng hội này có người đáng lẽ có thể đắc đạo, vì chúng hội chia làm hai nhóm khiến tâm tán loạn nên không thể đắc đạo. Thường pháp của Phật là nếu người nghe không nhất tâm thì không nói pháp cho nghe, Phật tùy duyên thuyết pháp cho vua nghe được lợi hỉ rồi im lặng, vua được lợi hỉ rồi liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi đi. Không bao lâu sau, Phật do việc này nhóm Tỳ kheo tăng rồi quở trách Lục quần Tỳ kheo: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại nói pháp cho người cầm trượng... các loại binh khí”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo:

16. Không được nói pháp cho người cầm trượng nghe, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người cầm trượng nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

17. Không được nói pháp cho người cầm lọng nghe, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người cầm lọng nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

18. Không được nói pháp cho người cầm đao nghe, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người cầm đao nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

19. Không được nói pháp cho người cầm mâu thuẫn, cung tên nghe, trừ bình, cần nêu học. Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người cầm mâu thuẫn, cung tên nghe thì phạm Đột-kiết-la; nếu nói pháp cho người bình nghe thì không phạm.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo đến nói với người giữ vườn rau: “Hãy cho chúng tôi rau”, hỏi có tiền trả không, đáp là xin chứ không có tiền trả, người giữ vườn rau nói: “Nếu xin không có tiền trả thì chúng tôi làm sao sinh sống được”, Lục quần liền nói: “Không cho phải không?”, đáp là không cho. Lục quần vào một lúc khác lén đại tiểu tiện và khạc nhổ trên rau, mùi hôi thối làm cho rau chết, người giữ vườn rau thấy việc này rồi liền tự hỏi không biết là ai đã làm, Lục quần đến hỏi người giữ vườn rau: “Ông có biết ai đã làm dơ vườn rau và làm cho rau của ông chết không?”, đáp là không biết, liền nói: “Chính chúng tôi đã làm, vì theo ông xin rau nhưng ông không cho nên chúng tôi cố ý làm như thế”. Lục quần là người mạnh khỏe, có

nhiều sức lực lại không sợ tội nên người giữ vườn rau không thể làm gì được; các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại đại tiểu tiện, khạc nhổ trên rau cỏ tươi như thế”, Phật nghe rồi liền bảo các Tỳ kheo:

20. Từ nay không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trên rau cỏ tươi, trừ bệnh, cần nén học. Nếu Tỳ kheo không bệnh mà đại tiểu tiện, khạc nhổ trên rau cỏ tươi thì phạm Đột-kiết-la; nếu bệnh thì không phạm.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo đến nói với người giặt y: “Hãy giặt y giùm tôi”, hỏi có trả tiền không, đáp là không, người giặt y nói: “Nếu chỉ giặt không, không có trả tiền thì chúng tôi làm sao sinh sống”, Lục quần liền hỏi: “Không chịu giặt phải không?”, đáp là không. Lục quần liền đến chỗ nước sạch để giặt y đại tiểu tiện và khạc nhổ trong đó làm cho dơ, những người giặt y lấy nước này giặt, nước dơ thấm vào có mùi hôi thối và bị mất màu, họ tự hỏi không biết là ai đã làm việc này. Vào một lúc khác Lục quần đến hỏi người giặt y: “Ông có biết ai đã làm dơ nước sạch để giặt y này không?”, đáp là không biết, liền nói: “Chính chúng ta đã làm, vì ông không chịu giặt y cho chúng tôi nên chúng tôi cố ý làm như vậy”. Lục quần Tỳ kheo là người mạnh khỏe, có nhiều sức lực lại không sợ tội nên họ không thể làm gì được, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại đại tiểu tiện, khạc nhổ trong nước sạch như thế”. Có Tỳ kheo thiểu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi quở trách Lục quần: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại đại tiểu tiện, khạc nhổ trong nước sạch như thế”, nhưng Phật chỉ quở trách chứ chưa kết giới.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó trong thành có một ao lớn tên là Tu-mana, nhiều người đến lấy nước trong ao này về dùng. Khi Lục quần Tỳ kheo đến trong ao này liền đại tiểu tiện và khạc nhổ làm cho ao nước dơ, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại đại tiểu tiện, khạc nhổ trong ao nước sạch như thế”. Có Tỳ kheo thiểu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng quở trách Lục quần rồi bảo các Tỳ kheo:

21. Từ nay không được đại tiểu tiện và khạc nhổ trong nước sạch để dùng, trừ bệnh, cần nén học. Nếu Tỳ kheo không bệnh mà đại tiểu tiện và khạc nhổ trong nước sạch để dùng thì phạm Đột-kiết-la; nếu bệnh thì không phạm.

Phật tại nước Xá-vệ, Lúc đó Lục quần Tỳ kheo đứng đại tiếu tiện, Phật liền bảo các Tỳ kheo:

22. Từ nay không được đứng đại tiếu tiện, trừ bệnh, cần nênhọc. Nếu Tỳ kheo không bệnh mà đứng đại tiếu tiện thì phạm Đột-kiết-la; nếu bệnh thì không phạm.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có cư sĩ thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, cư sĩ biết Phật đã nhận lời liền đánh lẽ Phật hữu nhiễu rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trai tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Do Lục quần Tỳ kheo và Thập thất quần Tỳ kheo thường hay cãi nhau nên sáng hôm đó tới phiên Thập thất quần giữ Tăng phuường, Lục quần Tỳ kheo tới phiên đưa thức ăn đến cho Thập thất quần liền nói với nhau: “Hôm nay chúng ta cố ý làm cho Thập thất quần phải đoạn thực”, một người hỏi làm như thế nào, đáp là rồi sẽ biết. Lục quần đến chỗ Thập thất quần lấy bát để lấy phần ăn cho Thập thất quần, lấy bát rồi theo Phật và Tăng đến chỗ thỉnh thực, ăn xong liền nhận phần thức ăn của Thập thất quần rồi đi, nhưng lại không mang thức ăn đến cho Thập thất quần mà đi đến các chỗ khác, người thì đến nhà thân quen, người thì ra khỏi thành, người thì ngồi dưới gốc cây... Lúc đó Thập thất quần vì tuổi trẻ sung sức nên mau đói, chờ lâu không thấy mang thức ăn đến nên nói với nhau: “Sao mang thức ăn đến chậm như thế”, một người nói: “Hãy leo lên cây cao ở trước cửa Kỳ hoàn, nhìn ra xa xem người mang thức ăn đến chưa”, nói rồi một người leo lên cây cao nhìn ra xa xem rồi nói: “Có một Tỳ kheo ngồi dưới gốc cây, có người ngồi bên giếng...”. Đến lúc quá ngọ, Lục quần Tỳ kheo trên mặt đầy mồ hôi mới chịu mang thức ăn về đến đưa cho Thập thất quần, liền hỏi: “Cớ sao mang cơm về chậm như thế?”, đáp: “Chúng tôi ăn xong nhận lấy phần thức ăn mang về liền”, Thập thất quần nói: “Chúng tôi thấy các thầy có người ngồi dưới gốc cây, có người ngồi bên giếng... mà nói là ăn xong nhận lấy phần thức ăn mang về liền”, liền hỏi là ai nói, đáp: “Là tôi leo lên cây cao nhìn thấy”. Có Tỳ kheo thiểu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại leo lên cây cao như thế”, quở trách rồi bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm các Tỳ kheo bảo rằng:

23. Không được leo lên cây cao quá đầu người, trừ nhân duyên gấp, cần nênhọc. Nếu Tỳ kheo không có nhân duyên gấp mà leo lên cây cao quá đầu người thì phạm Đột-kiết-la; nếu có nhân duyên gấp thì không phạm.